

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2025/DS – ST
Ngày: 24 – 9 – 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Tấn Bình;
- Ông Đoàn Văn Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 113/2025/QĐST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại TT; địa chỉ: 266 -268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Quốc H, sinh năm 1982; nơi cư trú: 34/3 đường số 18, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Thông Tây Hội, Thành phố Hồ Chí Minh); là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 17-10-2024).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tuấn D, sinh năm 1973; nơi cư trú: tổ 4, khu phố 6, phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là phường Vĩnh

Tân, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi tạm trú: tổ 4, ấp 2, xã Tân Hiệp, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (nay là xã Phước Thành, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tham gia tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại TT là ông Lê Quốc H trình bày:

Căn cứ giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 11 tháng 5 năm 2023 được ký giữa Ngân hàng Thương mại TT (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và ông Nguyễn Tuấn D thì ông Nguyễn Tuấn D được Ngân hàng cấp hạn mức thẻ tín dụng với số tiền là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng với mục đích tiêu dùng, khoản vay không có tài sản đảm bảo. Đến ngày 06 tháng 01 năm 2024, ông Nguyễn Tuấn D vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên, toàn bộ khoản vay đều đã chuyển nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần trao đổi, làm việc và tạo mọi điều kiện để ông Nguyễn Tuấn D thanh toán vốn vay, các khoản lãi phát sinh tại Ngân hàng nhưng ông Nguyễn Tuấn D vẫn không thực hiện thanh toán theo đúng các cam kết với Ngân hàng đã làm ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến quyền lợi chính đáng và hợp pháp của Ngân hàng. Do đó, để bảo vệ quyền lợi, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Tuấn D trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 88.473.881 đồng (trong đó: gốc 50.000.000 đồng, lãi quá hạn 38.473.881 đồng) và lãi phát sinh sau ngày 24 tháng 9 năm 2025 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Tuấn D đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp đã thể hiện trong biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt và có văn bản yêu cầu ông Nguyễn Tuấn D trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 88.473.881 đồng (trong đó: gốc 50.000.000 đồng, lãi quá hạn 38.473.881 đồng) và lãi phát sinh sau ngày 24 tháng 9 năm 2025 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng

Bị đơn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh:

Về tố tụng: từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy có đủ căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại TT khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Tuấn D thanh toán nợ gốc, nợ lãi theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn ông Nguyễn Tuấn D có nơi cư trú tại tổ 4, ấp 2, xã Tân Hiệp, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (nay là xã Phước Thành, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc vắng mặt của đương sự: bị đơn ông Dũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định pháp luật. Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Dũng. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung yêu cầu: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc 50.000.000 đồng, lãi 38.474.881 đồng. Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng có chữ ký của ông Dũng và đại diện Ngân hàng, theo đó Ngân hàng cấp cho ông Dũng số tiền 50.000.000 đồng, việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và ông Dũng là tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật và đạo đức xã hội nên phát sinh hiệu lực. Do ông Dũng vi phạm nghĩa

vụ thanh toán vào tháng 01 năm 2024, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Dũng và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn là và tổng gốc lẫn lãi đến ngày 24 tháng 9 năm 2025 là 88.473.881 đồng. Căn cứ theo quy định tại Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017 có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 117, Điều 288, Điều 317, Điều 320, Điều 401, Điều 463, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Luật Thi hành án Dân sự 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng Việt Nam năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chính Phủ về quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ giao dịch bảo đảm;

Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại TT đối với bị đơn ông Nguyễn Tuấn D về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Nguyễn Tuấn D có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại TT số tiền còn nợ theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số tiền 88.473.881 (tám mươi tám triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn tám trăm tám mươi một) đồng, trong đó: nợ gốc là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, nợ lãi là 38.473.881 (ba mươi tám triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn tám trăm tám mươi một) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (ngày 25 tháng 9 năm 2025) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Tuấn D phải chịu án phí là 4.423.694 (bốn triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi bốn) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại TT số tiền 1.750.000 (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0005028 ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 19-Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 19-Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Khoa